

Số: 151/2020/QĐST-HNGĐ

G, ngày 24 tháng 06 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 141/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 05 năm 2020, giữa:

Chị Bùi Tú N, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Anh Nguyễn Hữu V, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Ấp Thới T, xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 06 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 06 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Tú N và anh Nguyễn Hữu V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Bùi Tú N và anh Nguyễn Hữu V thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Khả H, sinh ngày 07/12/2016 cho chị Bùi Tú N được tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi cháu Khả H đủ 18 tuổi.

Ghi nhận việc chị Bùi Tú N không yêu cầu anh Nguyễn Hữu V cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Hữu V được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở anh thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc của cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Bùi Tú N và anh Nguyễn Hữu V khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), chị Bùi Tú N và anh Nguyễn Hữu V mỗi người phải chịu là 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng). Ghi nhận việc chị Bùi Tú N tự nguyện nộp toàn bộ án phí nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0011512 ngày 06/05/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G. Chi cục Thi hành án dân sự huyện G trả lại cho chị Bùi Tú N số tiền 150.000 đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai nêu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Giồng Trôm;
- CCTHADS huyện G;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND xã C, huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Khắc Giang